

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 22-3-2024  
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Sơn Thị Vành Đa.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

***- Thư ký phiên Tòa:*** Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân  
huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa:*** Bà  
Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ  
Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý  
số: 07/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp  
về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ  
ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim H; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh  
Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hồ Chí D; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng  
(vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2023 cũng như trong quá trình  
giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kim H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim H và anh Hồ Chí D chung sống với  
nhau vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng,  
huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 07 tháng 3 năm 2019. Hôn nhân của chị  
Hồng, anh Dũng được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Thời  
gian đầu vợ chồng chị Hồng, anh Dũng chung sống với nhau hạnh phúc. Nhưng

thời gian sau trong cuộc sống vợ chồng của anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn thương yêu nhau, chăm sóc, lo lắng cho nhau. Bên cạnh đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, dù đã hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng đều không thành và anh chị đã sống ly thân, khi sống ly thân anh chị không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Chị Hồng nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Dũng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Chí D.

Về con chung: Chị Lê Thị Kim H tự khai trong thời gian chung sống, chị Hồng, anh Dũng có 02 (hai) người con chung là cháu Hồ Ngọc Thảo My, sinh ngày 18-02-2018; cháu Hồ Ngọc Gia Phát, sinh ngày 14-5-2019, hiện cháu My, cháu Phát đang sống với anh Dũng tại địa chỉ ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn chị Hồng đồng ý giao hai cháu My, cháu Phát cho anh Dũng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu My, cháu Phát đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Kim H không cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Ngọc Thảo My, sinh ngày 18-02-2018; cháu Hồ Ngọc Gia Phát, sinh ngày 14-5-2019.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Kim H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Hồ Chí D:* Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Kim H tại Thông báo thụ lý vụ án số: 11/TB-TLVA, ngày 09 tháng 01 năm 2024 và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Hồ Chí D, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Dũng đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Dũng đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Dũng nhưng anh Dũng không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Dũng đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Lê Thị Kim H.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Kim H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); Bị đơn anh Hồ Chí D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim H cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn chị Lê Thị Kim H nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim H và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn chị Lê Thị Kim H và bị đơn anh Hồ Chí D, có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim H và anh Hồ Chí D xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị Lê Thị Kim H và anh Hồ Chí D tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn đúng theo đúng quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Hồng trình bày do chị Hồng, anh Dũng không còn thương yêu nhau, chăm sóc, lo lắng cho nhau. Bên cạnh đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, khi xảy ra mâu thuẫn chị Hồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, mỗi người đều có công việc và cuộc sống riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Hồng vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Hồ Chí D.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014 “*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị Hồng, anh Dũng thì hiện nay, chị Hồng, anh Dũng sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa chị Hồng, anh Dũng đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Kim H.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Lê Thị Kim H tiếp tục giao hai con chung tên cháu Hồ Ngọc Thảo My, sinh ngày 18-02-2018; cháu Hồ Ngọc Gia Phát, sinh ngày 14-5-2019 cho anh Dũng trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu My, cháu Phát đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Thấy rằng, từ khi chị Hồng, anh Dũng sống ly thân thì anh Dũng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu My, cháu Phát.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của Hồ Ngọc Thảo My, cháu Hồ Ngọc Gia Pnên việc giao cháu My, cháu Phát cho anh Hồ Chí D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Hồ Ngọc Thảo My, cháu Hồ Ngọc Gia P cho anh Hồ Chí D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu My, cháu Phát đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Lê Thị Kim H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hồng thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Đáng lẽ ra, chị Hồng là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Dũng không có văn bản ý kiến về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim H tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Lê Thị Kim H tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim H được ly hôn với anh Hồ Chí D.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung tên Hồ Ngọc Thảo My (nữ, sinh ngày 18-02-2018); cháu Hồ Ngọc Gia P(nam, sinh ngày 14-5-2019) cho anh Hồ Chí D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu My, Phát đủ 18 (mười tám) tuổi.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Kim H không cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Ngọc Thảo My (nữ, sinh ngày 18-02-2018); cháu Hồ Ngọc Gia P(nam, sinh ngày 14-5-2019).

2.3 Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Hồ Ngọc Thảo My (nữ, sinh ngày 18-02-2018); cháu Hồ Ngọc Gia P (nam, sinh ngày 14-5-2019), anh Hồ Chí D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Lê Thị Kim H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim H tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Kim H tự khai không có nên Hội đồng xét xử

không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002729 ngày 09 tháng 01 năm 2024, chị Lê Thị Kim H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hồng**















